

NHẬN THỨC VỀ  
**CỘT TRỤ ĐÁ**  
**CHÙA DẠM**  
QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ HỌC

ĐÀO XUÂN NGỌC\*

---

\* Cử nhân, Viện Nghiên cứu Kinh thành

---

Bản vẽ phỏng dựng hình thái kiến trúc  
cột trụ đá chạm rồng  
Nguồn: Nguyễn Minh Hiệu (2018)

## MỞ ĐẦU

Từ năm 1971 cho đến nay, cột trụ đá lớn chạm rồng thời Lý ở chùa Dạm (thôn Tụ, xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) luôn nhận được sự quan tâm nghiên cứu đặc biệt của các nhà khảo cổ học, kiến trúc sư, lịch sử nghệ thuật, Hán Nôm, tôn giáo... Chức năng, ý nghĩa biểu tượng và kết cấu của cột trụ đá này từng là chủ đề tranh luận sôi nổi trong giới nghiên cứu suốt nhiều năm qua.

Đã có hơn 30 công trình sách và bài viết đề cập đến kiến trúc ngôi chùa và phế tích cột trụ đá này<sup>1</sup>. Trong đó, có 15 bài viết khảo cứu trực tiếp, cùng một số những tham luận được trình bày trên các diễn đàn, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Sau một thời gian dài, kết quả nghiên cứu nổi bật lên hai quan điểm chính.

*Thứ nhất*, nhận định cột trụ đá chùa Dạm là một ngẫu tượng nguyên bản lộ thiên ngoài trời, mang biểu tượng của “*cặp Linga - Yoni với triết lý âm - dương theo tín ngưỡng phồn thực, được hòa vào tư tưởng Phật giáo*” (Chu Quang Trứ, 2000: 265-495). Quan điểm này được công bố sớm nhất vào năm 1971, đến những năm 1990 - 1999, cố PGS. Chu Quang Trứ và PGS. Trần Lâm Biền có thêm những bài viết củng cố nhận định trên ở các tạp chí chuyên ngành. Về sau này, có nhiều hơn nữa những nhận định bổ sung của nhiều học giả khác như Phan Cẩm Thượng, Tạ Chí Đại Trướng, Trần Ngọc Thêm, Hà Văn Tấn<sup>2</sup>... Gần đây nhất năm 2017, là bài viết và tham luận của GS.TS. Trịnh Sinh cùng nhóm nghiên cứu cho rằng: “*trước tiên cây cột đá này phải là Linga, rồi đến một giai đoạn sau nào đó, người ta mới đục mộng và đặt lên đó một công trình kiến trúc tôn giáo nhẹ nhàng nào đó*” (Trịnh Sinh, 2017: 270-288).

---

<sup>1</sup> Năm 2017, cột đá chùa Dạm đã được công nhận là Bảo vật Quốc gia.

<sup>2</sup> Xem Phan Cẩm Thượng, 1997: 71; Tạ Chí Đại Trướng, 2006: 104-105; Trần Ngọc Thêm, 1996: 265; Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long, 2010: 96; Vũ Hồng Liên, 2017: 245-270.

Nhìn chung, các học giả theo quan điểm nghiên cứu trên cho rằng dấu tích cột trụ đá chùa Dạm nằm ở phía Đông tại tầng nền hai hiện nay mang dấu ấn của nghệ thuật vùng Nam Á, với sự ảnh hưởng gián tiếp từ văn hóa Ấn Độ thông qua nghệ thuật Champa. Đến Đại Việt thì đã được “Việt hóa” dựa trên “hiện tượng Phật hóa Linga” (Trần Lâm Biền, 2000: 63), “... trong quan niệm vũ trụ tròn đất vuông của các cư dân nông nghiệp” (Chu Quang Trứ, 2012: 386-387).

Thứ hai, nhận định cột trụ đá chùa Dạm là hiện trạng còn sót lại của một phế tích kiến trúc Phật giáo thời Lý. Quan điểm ban đầu này được KTS. Nguyễn Bá Lăng, Nhà Dân tộc học Từ Chi, Nhà nghiên cứu Mỹ thuật Nguyễn Đỗ Cung<sup>3</sup>... đưa ra và sau này được Nguyễn Hùng Vĩ, Trần Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Trọng Dương tiếp tục nghiên cứu và khai triển chi tiết hơn<sup>4</sup>.

Đáng quan tâm là 5 bài viết trao đổi giữa Nguyễn Hùng Vĩ và Chu Quang Trứ vào năm 1999 với chủ đề *Cột đá kiến trúc hay Linga*. Đến năm 2011, Nguyễn Hùng Vĩ tiếp tục nghiên cứu và cho rằng, kiến trúc một cột chùa Dạm có khả năng là một “*Niên đăng đài*” (đài thấp đền). Ông cũng là người duy nhất cho đến nay công bố những bản vẽ kỹ thuật đầu tiên về trụ đá (Nguyễn Hùng Vĩ, 2000 - 2008: 96-101). Cùng thời điểm này, học giả Tạ Chí Đại Trường cũng đã có những phản hồi rút lại ý kiến mà trước đó ông cho rằng cột đá chạm rồng mang hình tượng một *Mukhalinga*. Trong năm 2012, Trần Thị Kim Anh đưa ra nghiên cứu mới và nhận định cột đá chùa Dạm là một *Phật tràng*. Cùng năm này, Trần Trọng Dương đưa ra những kiến giải mới về kiến trúc một cột chùa Diên Hựu thì nhóm các học giả trên đều đi đến đồng thuận rằng, cột đá chùa Dạm là một phế tích kiến trúc còn sót lại có kết cấu đồng dạng với kiến trúc Liên Hoa Đài chùa Diên Hựu (Chùa Một Cột) (Trần Trọng Dương, 2013)<sup>5</sup>.

Có thể nói, lịch sử nghiên cứu cột trụ đá chùa Dạm là một hệ thống tư liệu có nhiều hàm lượng thông tin. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trên mọi phương diện, dưới mọi góc nhìn liên văn hóa khác nhau. Điểm chính dẫn đến sự khác biệt giữa hai quan điểm nêu trên trong nhiều năm qua là việc xác định vị trí và hình thái cột trụ đá đang lộ thiên như hiện nay là nguyên gốc (insitu, không biến đổi kết cấu) hay coi đó là phế tích không nguyên vẹn còn sót lại của một công trình kiến trúc (Hình 1).

Những gì còn sót lại của nghệ thuật thời Lý là quá ít ỏi, do đó sự vào cuộc của liên ngành và kiến giải ở nhiều góc độ liên văn hóa dường như vẫn chưa thực sự thỏa mãn. Vì vậy, việc tiếp cận dựa trên những bằng chứng khảo cổ học là hướng nghiên cứu thực sự cần thiết.

Từ năm 2009 đến cuối năm 2014, toàn bộ các dấu tích mặt bằng kiến trúc chùa Dạm trải dài trên bốn tầng nền đã được khai quật làm xuất lộ. Đây là lần đầu tiên một di tích kiến trúc Phật giáo thời Lý có quy mô lớn được khai quật tổng thể. Kết quả khai quật đã thu được nhiều tư liệu khoa học mới, góp phần làm sáng rõ hơn về lịch sử chùa Dạm, cung cấp cái nhìn toàn cảnh về quá trình xây dựng các hạng mục kiến trúc ở đây qua các giai đoạn, đặc biệt là các di tích ở tầng nền hai bao gồm cột trụ đá đang nói đến ở đây.

Bài viết này sẽ giới thiệu khái quát kết quả các đợt khai quật, đặc biệt là ở tầng nền hai của chùa Dạm để từ đó đưa ra những nhận định về vị trí xây dựng để thắp hình vuông phía Tây và bệ tròn đặt cột trụ đá chạm rồng phía Đông. Đồng thời, trên cơ sở nhận diện những dạng thức tạo hình đặc trưng và phổ biến của mỹ thuật Phật giáo thời Lý (thế kỷ 11 - 12), chúng tôi sẽ chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ về cấu trúc biểu tượng và kỹ thuật xây dựng giữa hai kết cấu của đế thắp hình vuông và bệ tròn đặt cột trụ đá với hy vọng sẽ góp phần luận giải sâu hơn về chức năng, ý nghĩa biểu tượng và kết cấu của cột trụ đá chùa Dạm.

<sup>3</sup> Xem Nguyễn Du Chi, 1973: 32; Ngô Văn Doanh, 1990: 95-98; Nguyễn Duy Hinh, 1992: 26.

<sup>4</sup> Xem Nguyễn Hùng Vĩ, 1999, 2008, 2012; Trần Thị Kim Anh, 2012; Nguyễn Văn Chiến, 2013; Trần Trọng Dương, 2012, 2013, 2017; Nguyễn Anh Tuấn, 2014.

<sup>5</sup> Phần viết này được tóm lược và cấu trúc lại (Tham khảo thêm Trần Trọng Dương (khảo chính), Ngô Văn Doanh, Nguyễn Hùng Vĩ, Nguyễn Nam Kính, 2013: *Kiến trúc một cột thời Lý*, Nxb. Hồng Đức, tr. 113 - 118.

## I. TỔNG QUAN KẾT QUẢ KHAI QUẬT DI TÍCH CHÙA DẠM (2009 - 2014)

Chùa Dạm có tên chữ là *Lãm Sơn tự, Thần Quang tự*... được xây dựng hoàn chỉnh vào thời Lý (1086 - 1105) trên bốn tầng nền ở sườn phía Nam của núi Đại Lãm. Trải qua gần một nghìn năm lịch sử, các dấu vết xưa đã không còn, ngôi chùa chỉ còn là những nền đất trống trải<sup>6</sup>. Năm 1986, người dân địa phương đã dựng một tòa tam bảo thờ Phật ở trung tâm tầng nền ba và một đền thờ nhỏ thờ Bà Tắm tại trung tâm tầng nền bốn để thờ tự. Quá trình nghiên cứu, khai quật khảo cổ học chùa Dạm đã trải qua ba đợt khai quật trong các năm 2009<sup>7</sup>, năm 2011<sup>8</sup> và năm 2012 - 2014<sup>9</sup>.

Dựa vào kết quả khai quật thăm dò năm 2009 và 2011, từ năm 2012 - 2014 toàn bộ các dấu tích nền móng kiến trúc trên bốn tầng nền đã được khai quật làm xuất lộ với tổng diện tích 7.356m<sup>2</sup>. Dựa trên báo cáo khai quật tổng thể đã được công bố<sup>10</sup>, chúng tôi đã tổng hợp, bổ sung tư liệu và cấu trúc lại các kết quả nổi bật mà khảo cổ học đã tiến hành khai quật được trình bày dưới đây.

Chùa Dạm được xây dựng trên sườn núi phía Nam, có hướng Nam lệch Đông 150. Phối cảnh kiến trúc được thiết lập trên mặt bằng của bốn tầng nền tạo thành các tầng cấp lớn<sup>11</sup> từ thấp đến cao trong bố cục hình chữ nhật (dài theo chiều Bắc - Nam: 100,76m, rộng theo chiều Đông - Tây: 73,0m).

Quá trình đo vẽ lại toàn bộ mặt bằng kiến trúc chùa Dạm tại 4 cấp nền hay 4 tầng nền chúng tôi nhận thấy, việc thiết kế không gian tổng thể chùa Dạm thời Lý có hai dạng thức đồng dạng. Trong đó, mặt bằng tầng nền hai và tầng nền ba có cùng diện tích và triển khai các kiến trúc nối tiếp đồng dạng nhau còn mặt bằng tầng nền một và tầng nền bốn có cùng diện tích và triển khai dạng thức kiến trúc hình chữ U đối xứng (BV.1).

Dựa trên các dấu tích bó nền, móng trụ, chân tảng, cối cửa, nền gạch... thời Lý còn nguyên vị trí ban đầu chúng tôi đã kết nối các hạng mục kiến trúc với nhau và nhận diện về quy mô kiến trúc như sau: Ở tầng nền thứ nhất có một kiến trúc cổng ở trục tâm, nối dài hai dãy hành lang sang phía Đông và phía Tây, sau đó chạy vuông góc về hướng Bắc đến sát khu vực tường kè, hai bên có hai bậc cấp đi lên các tầng nền. Nối tiếp với hai hành lang này là bốn kiến trúc có mặt bằng đồng dạng ở vị trí đối xứng phía Đông và phía Tây của tầng nền hai và tầng nền ba. Trên tầng nền bốn có hai dãy hành lang từ phía Đông và phía Tây được chạy vuông góc vào kiến trúc quy mô lớn ở trung tâm.

Từ việc xác định vị trí, quy mô, tính chất đồng dạng, tính chất riêng biệt của các cấu trúc mặt bằng đã xuất lộ, căn cứ vào sử liệu cho thấy, quá trình quy hoạch kiến trúc tổng thể thời Lý ở chùa Dạm (từ năm 1086 đến năm 1105) có 7 hạng mục chính<sup>12</sup>. Trong đó gồm có bốn mặt bằng kiến trúc có kết cấu khung gỗ, mái lợp ngói và ba dấu tích thuộc kiến trúc tháp (BV.2), cụ thể nêu dưới đây:

- Kiến trúc cổng (tầng nền một);

<sup>6</sup> Trước khi có sự tham gia khai quật khảo cổ học, toàn bộ mặt bằng kiến trúc thời Lý chùa Dạm trên bốn tầng nền là khu vực nền đất trống. Chỉ có hai hạng mục bệ tháp đá ở tầng nền hai là lộ thiên, trong đó, kết cấu bệ hình tròn đặt trụ đá ở vị trí phía Đông và bệ hình vuông đặt bia đá ở vị trí phía Tây.

<sup>7</sup> Đây là cuộc đào thám sát khảo cổ học ở khu vực gần trung tâm tầng nền ba. Tổ thám sát mở 2 hố, trong đó Hố 1 (ký hiệu H1) có diện tích 15m<sup>2</sup> và Hố 2 (ký hiệu H2) có diện tích 10m<sup>2</sup>. Kết quả thám sát chủ yếu tìm thấy các loại hình di vật: vật liệu kiến trúc và vật liệu trang trí kiến trúc.

<sup>8</sup> Đây là đợt khai quật thăm dò trên diện tích 300m<sup>2</sup> (thời gian từ ngày 15/09/2011 đến ngày 30/11/2011). Đoàn khai quật dựa trên một số kết quả thu thập được trong năm 2009 và khảo sát toàn bộ mặt bằng di tích đã mở 8 hố. Kết quả thăm dò ở nhiều vị trí tại các tầng nền đã làm xuất lộ các dấu vết móng trụ thời Lý, đường gạch thờ Trần, mặt bằng nền móng kiến trúc thời Lê và thời Nguyễn.

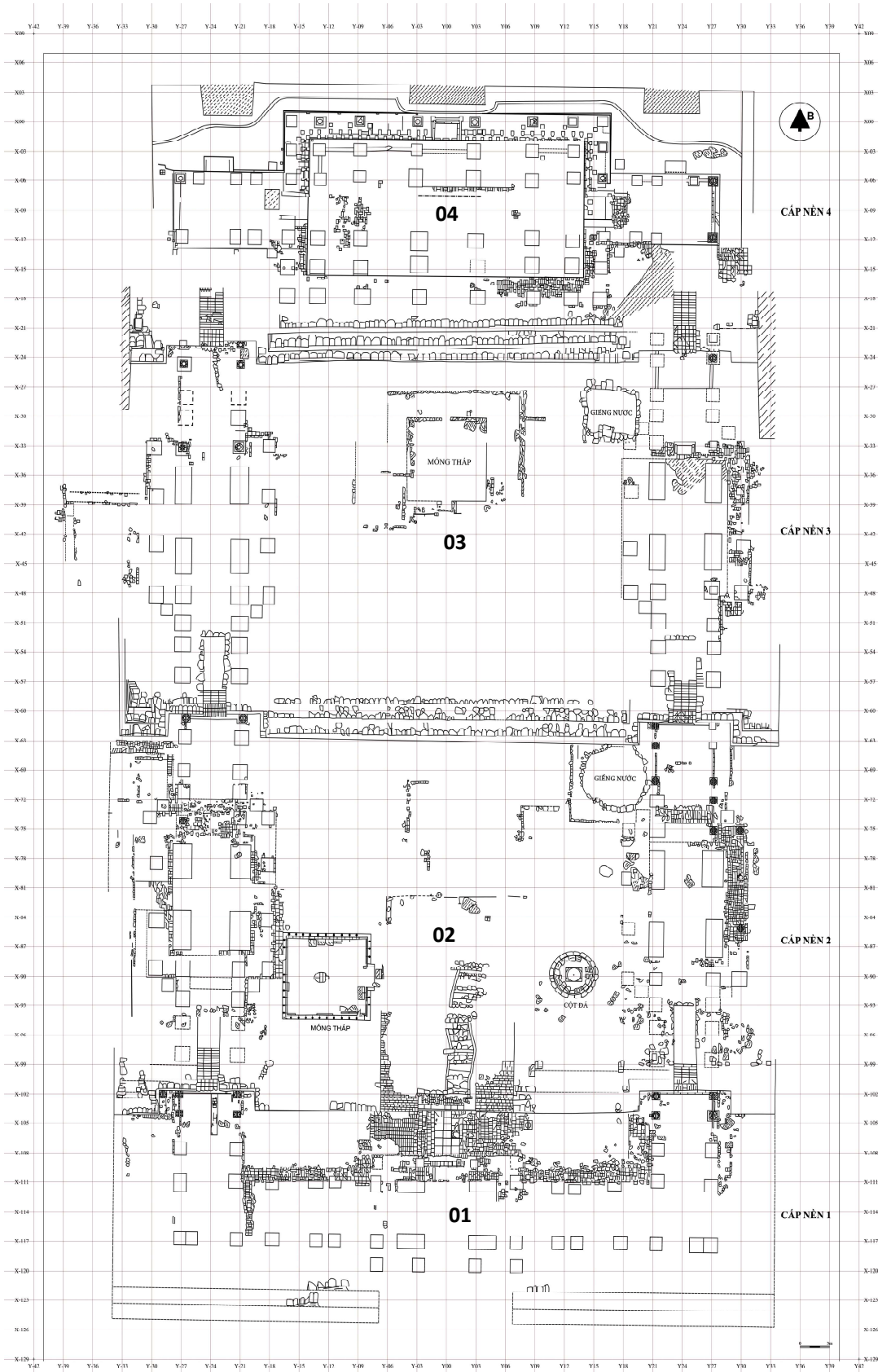
<sup>9</sup> Đây là cuộc khai quật khảo cổ học tổng thể, với tổng diện tích 7.356m<sup>2</sup> (thời gian từ tháng 03/2012 đến tháng 04/2014). Đoàn khai quật đã tiến hành làm xuất lộ toàn bộ các dấu tích mặt bằng kiến trúc trên bốn tầng nền. Kết quả khai quật đã nhận diện được toàn bộ các hạng mục kiến trúc cùng số lượng hàng chục nghìn di vật.

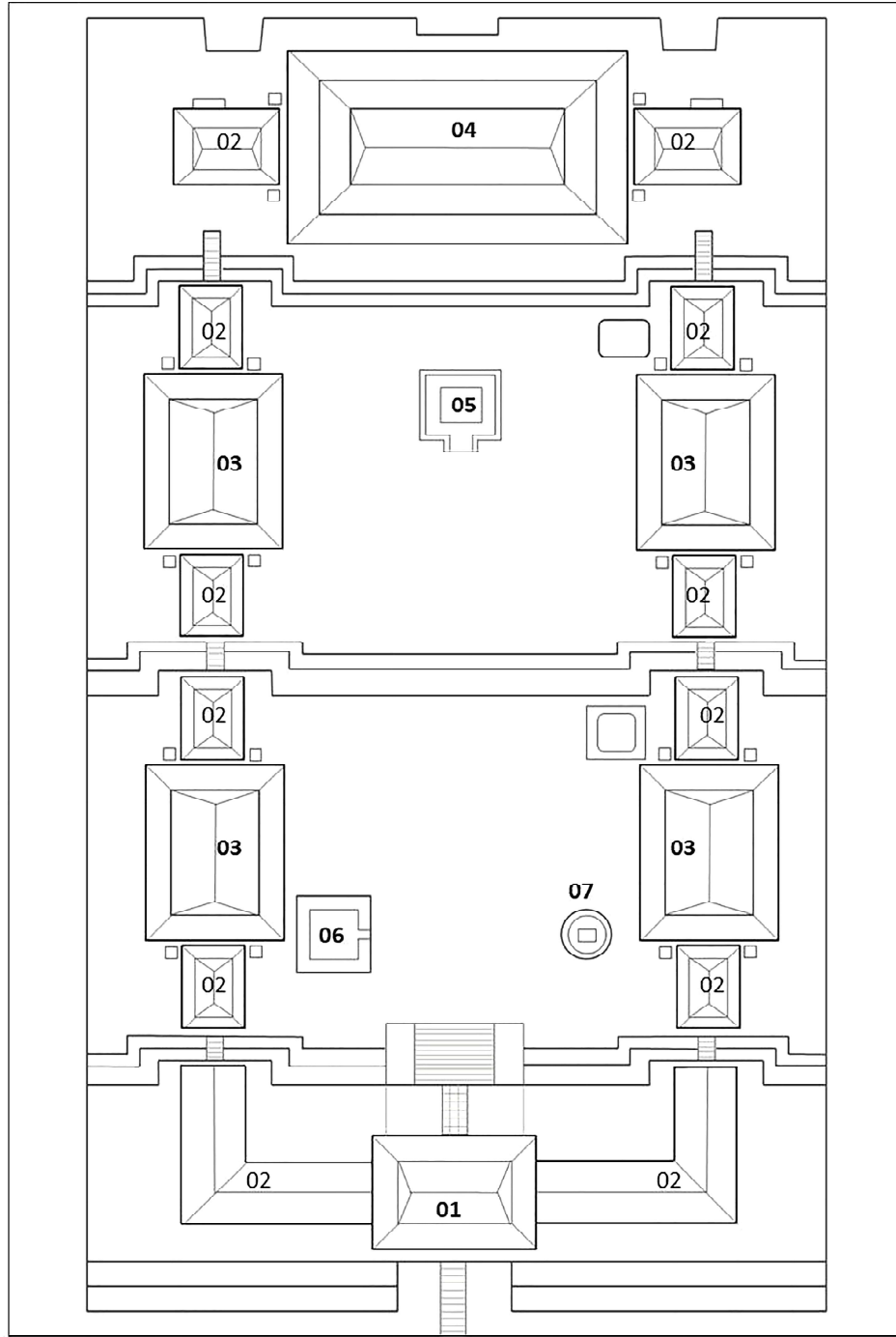
<sup>10</sup> Xem thêm *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ học tổng thể khu di tích chùa Dạm, Bắc Ninh (03/2012 - 04/2014)*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, Ban Quản lý di tích Bắc Ninh, Viện Khảo cổ học.

<sup>11</sup> Mỗi tầng nền được gia cố kè bó kiên cố bởi các đá tảng kích thước lớn xếp khít nhau. Tường kè được tạo thành ba giật cấp có cạnh vát nghiêng (cao trung bình 870cm, tương ứng với cao độ giữa các tầng nền). Quy mô và kỹ thuật xây dựng này là khá phổ biến trong thời Lý (như chùa Phật Tích, chùa Long Đọi...). Trên thực tế, việc thiết lập nên các tầng cấp từ thấp đến cao là quy hoạch chung cho tất cả các kiến trúc Phật giáo. Tuy nhiên, mức độ thể hiện phụ thuộc vào quy mô và vị trí xây dựng khi các kiến trúc ở thung lũng, đồng bằng, đồi thấp hay núi cao...

<sup>12</sup> Bên cạnh đó, cũng phải kể đến hai dấu tích giếng nước hình vuông ở tầng nền hai và tầng nền ba (đều ở vị trí phía Đông, nằm sát chân tường kè và được đục sâu xuống nền đá gốc).







2

BV. 1 (trang bên): Mặt bằng tổng thể khu di tích chùa Dạm (Bắc Ninh)  
 1. Tầng nền một  
 2. Tầng nền hai  
 3. Tầng nền ba  
 4. Tầng nền bốn  
 Nguồn: Viện Khảo cổ học (từ liệu khai quật 2009 - 2014)

BV. 2: Sơ đồ vị trí các hạng mục kiến trúc chùa Dạm, thời Lý  
 1. Kiến trúc cổng (tầng nền một)  
 2. Hệ thống hành lang (kết nối các tòa kiến trúc)  
 3. Bốn kiến trúc có mặt bằng đồng dạng  
 4. Kiến trúc quy mô lớn (tầng nền bốn)  
 5. Dấu tích chân tháp (tầng nền ba)  
 6. Bộ móng hình vuông (phía Tây, tầng nền hai)  
 7. Bộ móng hình tròn đặt trụ đá chạm rồng (phía Đông, tầng nền hai)  
 Nguồn: Đào Xuân Ngọc (2017)





Hình 1: Hiện trạng bệ móng hình tròn đặt cột trụ đá chạm rồng  
Nguồn: Trịnh Hoàng Hiệp (2013)





2



3

Hình 2: Mặt bằng nền móng kiến trúc thời Lý, tầng nền hai  
chùa Dạm (nhìn từ phía Tây Nam)  
Hình 3: Dấu tích nền đá gốc và đường gạch xếp nghiêng  
khu vực trung tâm tầng nền hai (nhìn từ phía Nam)  
Nguồn: Trịnh Hoàng Hiệp (2013)

- Hệ thống hành lang (kết nối các kiến trúc giữa các tầng nền);
- Bốn kiến trúc đồng dạng (nằm đối xứng phía Đông, phía Tây của tầng nền hai và tầng nền ba);
- Kiến trúc quy mô lớn (tầng nền bốn);
- Dấu tích chân tháp (trung tâm tầng nền ba);
- Bộ móng hình vuông (phía Tây tầng nền hai);
- Bộ móng hình tròn đặt cột trụ đá chạm rồng (phía Đông tầng nền hai).

Như vậy, qua ba đợt khai quật tại chùa Dạm đã làm xuất lộ toàn bộ các dấu tích mặt bằng kiến trúc trên các tầng nền. Quá trình phân tích tư liệu qua các đợt khai quật đã nhận diện được quy hoạch kiến trúc tổng thể chùa Dạm thời Lý giai đoạn 1086 - 1105. Trong đó, không gian tổng thể được cấu trúc chặt chẽ bởi các tòa điện và hành lang kết nối nhau tạo thành một khuôn viên khép kín và thông nhau giữa các tầng nền. Đồng thời, việc thiết kế xây dựng này đã tạo ra các khoảng trống là các sân nền hình vuông ở khu vực trung tâm tầng nền ba và ở tầng nền hai, nơi có bộ móng tháp và cột trụ đá.

## II. KẾT QUẢ KHAI QUẬT TẦNG NỀN HAI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trước khi khai quật khảo cổ học thì khu vực này là một nền đất trống, chỉ nhìn thấy có phần bệ hình tròn dựng cột trụ đá chạm rồng bên phía Đông và một bệ hình vuông đối xứng phía Tây bên trên đặt bia đá nhỏ. Năm 2013, toàn bộ mặt bằng tầng nền hai được khai quật với tổng diện tích 1.734m<sup>2</sup> (chiều Đông - Tây là 73,0m, chiều Bắc - Nam là 23,75m). Dưới đây là kết quả khai quật tầng nền hai<sup>13</sup>.

Mặt bằng tầng nền hai khá bằng phẳng, hai di tích móng bệ hình vuông phía Tây và móng tròn của cột trụ đá chạm rồng bên phía Đông được dựng đặt lệch về phía Nam và có khoảng cách không đều nhau từ trục tâm (Hình 4-5). Kết quả khai quật cho thấy, xung quanh hai di tích này là những khoảng sân được lát gạch. Dưới lớp đào 30cm đã tìm thấy mặt nền đá gốc bề mặt được xử lý đục thô nhằm tạo bằng phẳng với lớp đất xung quanh, đặc biệt là đã tìm thấy hàng gạch chữ nhật thời Lý xếp bó vỉa nền sân chạy theo hướng Đông - Tây (Hình 2-3).

Để xác định tính chất nguyên gốc của hai công trình này, trong năm 2011, 2013 chúng tôi đã tiến hành mở các hố cắt kiểm tra để tìm hiểu kết cấu phần móng và phần nền.

Trong năm 2013, tại vị trí bộ móng hình tròn đặt trụ đá chúng tôi đã tiến hành đào cắt một hố nhỏ ở mặt cạnh phía Bắc để kiểm tra kết cấu chân móng. Ở độ sâu 150cm so với mặt nền, vách phía Nam đã xuất hiện nhiều lớp sỏi nhỏ được đầm chặt với đất đồi (Hình 6). Đây là hiện tượng gia cố đầm móng của cột trụ đá. Kỹ thuật dùng sỏi và đất đồi gia cố đầm chặt là kỹ thuật đặc trưng của thời Lý, nó giống như kỹ thuật gia cố móng trụ của các công trình kiến trúc thời Lý đã tìm thấy tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Tổng Trung Tín, Bùi Minh Trí, 2010). Phát hiện này cho thấy, cột trụ đá chùa Dạm được xây dựng rất kiên cố, phần chân trụ được chôn rất sâu xuống lòng đất, xung quanh được đầm chặt bởi sỏi và đất đồi. Qua dấu vết kỹ thuật có thể khẳng định, cột trụ đá này nằm ở vị trí nguyên gốc (insitu) phía Đông tầng nền hai kể từ khi nhà Lý khởi dựng cho đến nay.

Bộ móng hình vuông ở phía Tây, nằm đối xứng cột trụ đá cũng được đào cắt để kiểm tra kết cấu phần nền và phần móng<sup>14</sup>. Hố cắt phần chân móng được mở sâu vào vị trí lõi bậc dẫn ở mặt cạnh phía Đông, tại đây xuất hiện nhiều lớp sỏi nhỏ được đầm chặt xen kẽ với lớp đất đồi và ngói vụn (Hình 7). Hố cắt mặt nền được

<sup>13</sup> Trong phần viết này, ngoài việc giới thiệu về những xuất lộ nổi bật đã từng được công bố, chúng tôi diễn giải thêm các ghi chép hiện trường của cá nhân, do đó, sẽ có một số chi tiết không giống/không có trong nội dung báo cáo khai quật. Xem thêm *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ học tổng thể khu di tích chùa Dạm, Bắc Ninh (03/2012 - 04/2014)*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, Ban Quản lý di tích Bắc Ninh, Viện Khảo cổ học, tr. 107-162.

<sup>14</sup> Hai hố cắt kiểm tra được thực hiện trong đợt khai quật thăm dò năm 2011. Xem thêm *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ học tổng thể khu di tích chùa Dạm, Bắc Ninh (03/2012 - 04/2014)*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, Ban Quản lý di tích Bắc Ninh, Viện Khảo cổ học, tr. 34- 37.

mở sâu vào lòng bệ ở mặt cạnh phía Bắc cũng xuất lộ dấu vết đầm tương tự. Như vậy, toàn bộ kết cấu từ phần chân móng lên mặt nền của lòng bệ hình vuông đều được xử lý đầm kiên cố<sup>15</sup> và mang kỹ thuật đặc trưng của thời Lý như đã đề cập ở trên. Dấu vết kỹ thuật này cũng khẳng định, bệ móng hình vuông nằm ở vị trí nguyên gốc kể từ khi nhà Lý khởi dựng cho đến nay.

Như vậy, kết quả đào cắt kiểm tra đã xác định tính nguyên gốc của bệ móng hình vuông và bệ móng hình tròn đặt trụ đá chạm rồng ở tầng nền hai. Hai móng bệ này được xây dựng cùng một thời điểm trong thời Lý, có kỹ thuật tương đồng và nằm đối xứng nhau.

Dựa trên những khảo cứu chi tiết về đặc điểm kết cấu, dấu vết kỹ thuật... cùng với những kết quả thu nhận được trong quá trình chỉnh lý di vật, chúng tôi đã có đủ bằng chứng khảo cổ học làm cơ sở cho việc phục dựng kết cấu hoàn chỉnh móng bệ hình vuông và móng bệ hình tròn đặt trụ đá chạm rồng.

### 1. Kết cấu bệ móng hình vuông

Kết quả khai quật nêu trên cho thấy, bệ móng hình vuông được gia cố bằng sỏi rất kiên cố, xung quanh chân móng xếp kè các lớp đá tảng. Kết cấu kỹ thuật này cho thấy đây vừa là nền móng hay nền đế đỡ móng của một công trình kiến trúc nào đó. Kết quả nghiên cứu so sánh tư liệu khảo cổ học và sử học đưa đến nhận định rằng, đây có thể là phần móng để dựng tháp đất nung có quy mô khá lớn. Để làm rõ hơn cho nhận định này, chúng tôi đã đầu tư nghiên cứu cấu trúc và hình thái của bệ móng.

Bệ móng hình vuông có mỗi cạnh dài 850cm, diện tích khoảng 72,25m<sup>2</sup>, bên phía Đông có lối bậc cấp rộng 120cm. Xung quanh bệ được xếp chõng các lớp đá tảng hình chữ nhật chạm khắc vân sóng nước điển hình thời Lý tạo thành các cấp vát cạnh hình thang, cao hiện trạng 186cm<sup>16</sup>. Các lớp này được xếp nghiêng hướng tâm, đặt so le và khít mạch, trong đó lớp bó cạnh chân liên kết bằng mộng chì hình thang và các lớp đá bên trên khớp nối bằng gờ lõm tạo điểm tựa ở mặt trên và mặt dưới (BV. 3-4).

Với cấu trúc nói trên, mỗi tầng đá giạt cấp được xếp khít hai lớp đá để tạo nên một dải hoa văn sóng nước hoàn chỉnh, ở đây chúng tôi dùng thuật ngữ “tầng núi”. Theo đó, mặt cạnh phía Đông - Nam sẽ có thêm một lớp đá cao 25cm xếp vát nghiêng nửa để hoàn thiện một tầng núi ở trên cùng. Như vậy, bệ hình vuông có kết cấu hoàn chỉnh với ba tầng giạt cấp (tương ứng với ba tầng núi) và với tỷ lệ cạnh thu của ba giạt cấp là 100cm thì mặt nền trên cùng sẽ có cạnh mép ngoài là 650 x 650cm. Ở phía Đông, xuất lộ một đá tảng bậc cấp (cao 30cm, dài 58cm) còn nguyên vị trí, với chiều cao 211cm thì toàn bộ lối lên mặt nền ở phía trên sẽ có 7 bậc cấp, mỗi bậc xếp khít hai hàng (BV. 5-6).

Từ kết quả phục dựng cho thấy, kỹ thuật xây dựng của bệ hình vuông có tính chất kiên cố và bền vững. Lối dẫn bậc cấp đi lên mặt nền phía trên cho phép xác định mặt nền này không để trống. Căn cứ vào kỹ thuật gia cố nền móng bên dưới đã khẳng định được đây là nền móng, nền đế của một công trình kiến trúc, có thể là tháp được khởi dựng trong thời Lý, có liên quan đến hành lễ Phật giáo. Trong trường hợp, quy mô gia cố đầm móng bên dưới là không lớn và mặt nền phía trên có thể đi lại xung quanh thì kết cấu kiến trúc đặt lên phải có quy mô tương ứng hoặc nhỏ hơn.

### 2. Kết cấu móng tròn đặt cột trụ đá chạm rồng

Kết quả khai quật nêu trên cũng đã cho biết rằng, cột trụ đá chạm rồng được xây dựng rất kiên cố với kỹ thuật đầm sỏi chống sụt lún và định vị trụ đá theo phương thẳng đứng, có khả năng chịu lực cho một dạng thức kiến trúc ở bên trên.

Dưới chân cột trụ đá hiện còn bệ đá xếp hình tròn, có đường kính 470cm, được xếp chõng từng lớp đá tảng hình chữ nhật có mặt ngoài lượn cong, cạnh bên vát hình thang, tạo thành các giạt cấp bao quanh

<sup>15</sup> Cấu trúc các lớp đầm có xu hướng ổn định ở các mặt vách, theo ước tính từ chân móng lên đến hết phạm vi xuất lộ có đến 12 - 13 lớp đầm rõ rệt, mỗi lớp cách nhau 15 - 17cm.

<sup>16</sup> Mặt cạnh góc phía Đông - Nam và phía Bắc còn tương đối nguyên vẹn.

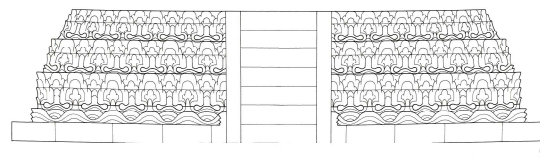
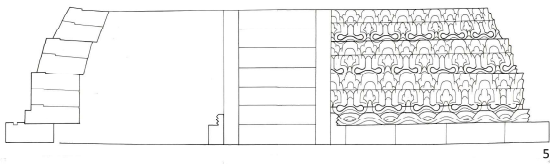
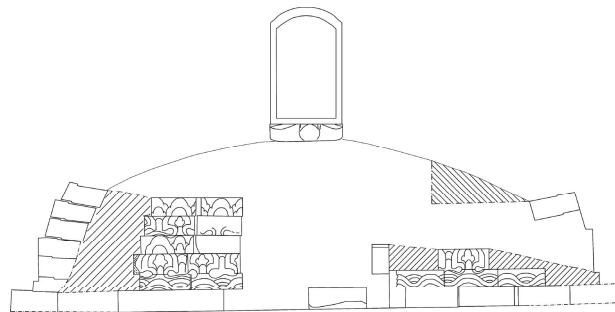
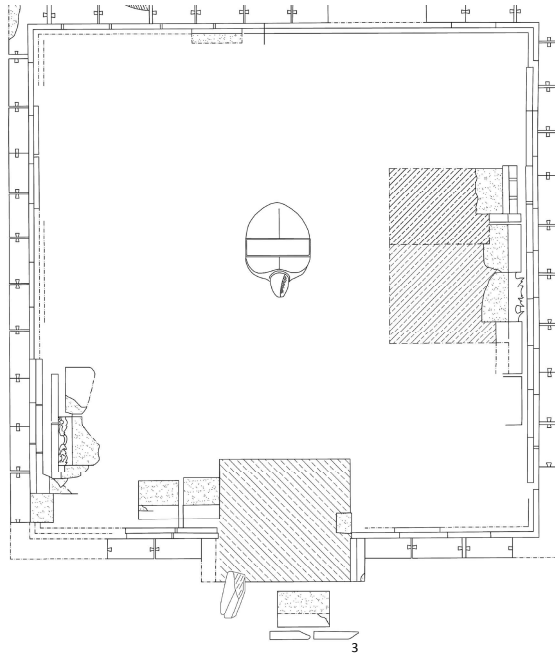




Hình 4: Dấu vết xuất lộ móng đầm gia cố (vách Nam)  
chân bệ hình tròn (phía Đông)

Hình 5: Dấu vết xuất lộ đầm gia cố lòng bệ hình vuông  
(vách phía Tây)

Nguồn: Trịnh Hoàng Hiệp (2013)



BV. 3-4: Bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng bệ phóng hình vuông  
 Nguồn: Viện Khảo cổ học (2012 - 2014)  
 BV. 5-6: Phục dựng kết cấu hoàn chỉnh bệ móng hình vuông  
 Nguồn: Đào Xuân Ngọc (2018)



cột trụ đá đặt ở giữa. Các đá tầng được xếp nghiêng hướng tâm, đặt so le và khít mạch, trong đó, lớp đá bó cạnh chân liên kết bằng mộng chì hình thang và các đá tầng chạm hình sóng nước khớp nối bằng các gờ lõm tạo điểm tì ở mặt trên và mặt dưới. Chất liệu, hình khối, hoa văn và kỹ thuật xây dựng của các tầng đá khối ở móng này có đặc điểm giống như các khối đá bó bộ móng hình vuông nói trên (BV. 7).

Phần móng tròn dưới chân cột trụ đá hiện còn 3 tầng đá và thân cột trụ đá gần như để lộ thiên với những hình khối khác nhau như nêu dưới đây. Từ kết quả khai quật, câu hỏi được đặt ra là cấu trúc nguyên mẫu của móng bộ hình tròn thời Lý có hình dáng như thế nào, và đặc biệt là chức năng, ý nghĩa biểu tượng của cột trụ đá chạm rồng nổi tiếng này là gì? Bộ móng hình tròn có phải là một dạng biến thể của Yoni và cột trụ đá có phải là dạng biến thể của Linga<sup>17</sup> như nhiều người ta đã suy đoán và được bàn luận khá sôi nổi trong nhiều thập niên qua hay không?

Để tìm câu trả lời, dưới đây chúng tôi sẽ trình bày về kết quả nghiên cứu phục dựng phần bộ móng tròn và đặc trưng dấu vết kỹ thuật, nghệ thuật cần lưu ý trên cột trụ đá chạm rồng.

Cột trụ đá chạm rồng dựng chính giữa móng tròn, theo phương thẳng đứng, cao 525cm, có kết cấu liền khối, phần lộ thiên nhận thấy rõ là nó được phân thành ba đoạn: dưới là khối trụ hình chữ nhật, giữa là khối trụ hình tròn chạm khắc hình rồng, trên cùng là khối trụ hình lục giác, rìa cạnh đục các lỗ mộng<sup>18</sup> (BV. 8). Kích thước và đặc điểm kỹ thuật của từng đoạn trên cột trụ đá như sau:

- Khối trụ hình chữ nhật (phần dưới): cao 300cm, có cạnh hình chữ nhật, rộng 144 - 140cm, dài 158 - 162cm, vát hình thang, phần chân trụ nằm khuất sâu trong lòng bộ. Mặt cạnh Bắc có hai đường vạch ngang, mỗi đường cách nhau 27cm, nửa thân trên được đục lõm ở các cạnh góc tạo nên hai gờ cấp, có kích thước 30cm và 72cm. Sát với đoạn trụ tròn 10cm được mài nhẵn. Với việc các mặt cạnh để lại dấu vết đục thô nhám, có thể xác định khối trụ này có nhiều khả năng được che kín bởi các lớp đá tầng chạm hình sóng nước, hình núi của bộ hình tròn.

- Khối trụ hình tròn (phần giữa): cao 107cm, có đường kính 137cm, đây là nơi chạm nổi phù điêu hai hình rồng đối xứng, thân uốn nhịp uyển chuyển trên nền các cụm mây và điểm nhấn các viên ngọc có dải lụa. Với kỹ thuật chạm khắc tinh xảo, toàn bộ khối trụ này sẽ được để lộ nguyên vẹn.

- Khối trụ hình lục giác (phần trên cùng): cao 118cm, có 6 cạnh đều nhau, mỗi cạnh khoảng 81cm. Trên thân và đỉnh trụ hiện xác định được 21 dấu vết mộng, cấu trúc thành 4 lớp với cao độ bằng nhau và kích thước khác nhau. Với bề mặt các cạnh được đục thô thì khối trụ này sẽ bị che khuất không toàn phần bởi các cấu kiện khớp nối với từng lớp mộng.

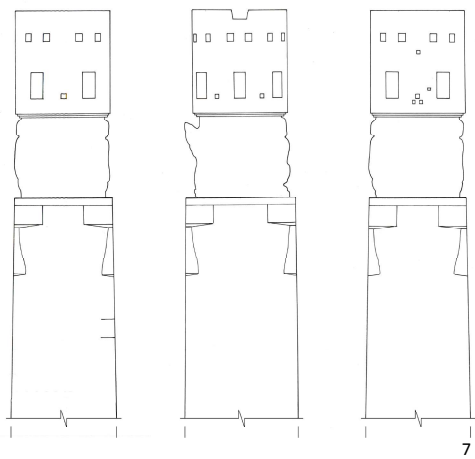
Dựa trên những khảo cứu về dấu vết kỹ thuật đục nhám trên thân cột, mặt hiện trạng cùng công tác chỉnh lý một số đá tầng nằm xung quanh trên bề mặt có thể khẳng định, phần phía dưới khối trụ hình chữ nhật là nơi được xếp chồng lên cao các lớp đá tầng chạm hình sóng nước trong bố cục hình tròn, tạo thành các giạt cấp che kín thân trụ hình chữ nhật cao 290cm, để lộ 10cm đoạn được mài nhẵn, nơi tiếp giáp phần chạm khối nổi hình rồng.

Quan sát kỹ trên thân khối trụ hình chữ nhật (phần dưới) có hai dấu vết kỹ thuật đáng chú ý:

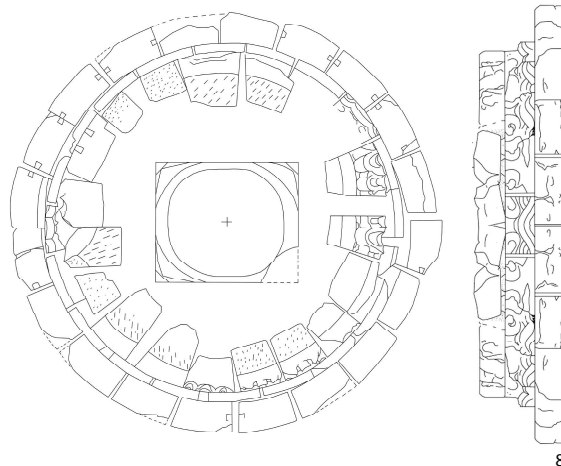
*Thứ nhất*, ở nửa thân trên của khối trụ, bốn góc được đục lõm tạo nên hai gờ cấp có kích thước 30cm và 72cm, các điểm lõm có cao độ bằng nhau. Với việc xác định được vị trí lớp núi cao nhất đặt trùng khớp ở

<sup>17</sup> Linga và Yoni là biểu tượng của sự phồn thực, ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ giáo. Đây là loại hình di vật rất nổi tiếng trong nền văn hóa Champa. Theo thần thoại về Siva, vị thần này xuất hiện đầu tiên là một cột lửa hình dương vật. Sau này, con người đã biểu tượng hóa để thờ thần Siva, coi Linga là biểu hiện đặc tính dương, Yoni là biểu hiện đặc tính âm của thần. Linga kết hợp với Yoni hay còn gọi là Linga-Yoni được coi là biểu tượng sự sáng tạo của thần Siva. Ở dạng này, thần Siva được gọi là "Thần giấc ngủ".

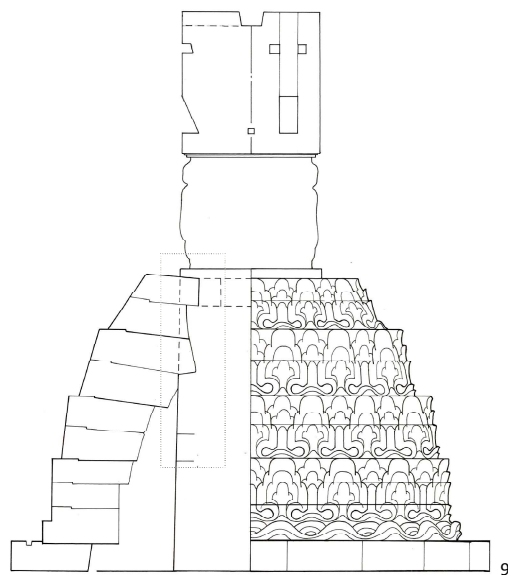
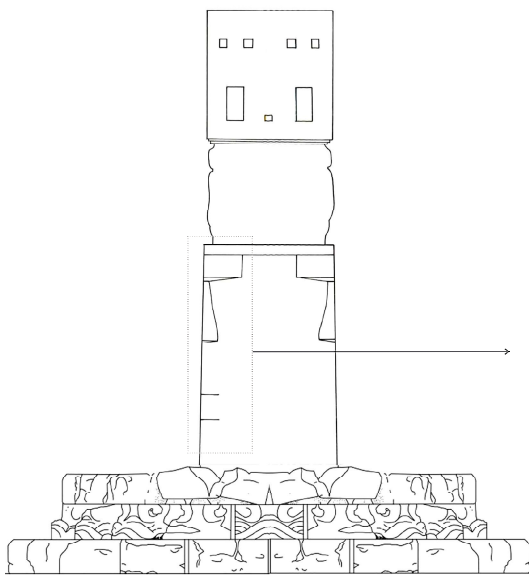
<sup>18</sup> Trụ đá để lại các dấu vết đục thô ở khối trụ hình chữ nhật và khối trụ hình lục giác (đường đục có xu hướng kéo từ hai mép cạnh và dừng lại ở khoảng giữa). Điểm lồi mộng cũng để lại dấu vết đục thô (đường đục hướng theo các chiều cạnh). Khối trụ tròn chạm rồng được đục mài nhẵn.



7



8



9

BV. 7-8: Bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng bộ móng hình tròn đặt trụ đá

Nguồn: Viện Khảo Cổ học (2012 - 2014) và Đào Xuân Ngọc (2018)  
 BV. 9: Phục dựng kết cấu hoàn chỉnh bộ móng hình tròn đặt trụ đá  
 Nguồn: Đào Xuân Ngọc (2018)

gờ cấp 30cm thì đồng thời gờ cấp 72cm<sup>19</sup> cũng sẽ đặt các lớp đá với mặt sau tì sát vào điểm tựa này. Như vậy, diện tiếp xúc được tạo ra ở các cạnh góc không những cho thấy các lớp núi phía trên sẽ ôm sát vào thân trụ tạo ra tỉ lệ cạnh thu lớn, mà còn phản ánh sự gia cố bổ sung nhằm định vị trụ đá theo phương thẳng đứng từ chính các đá tảng được phân bố ở các điểm góc.

*Thứ hai*, hai đường vạch lõm ngang thân, mỗi đường cách nhau 27cm. Khi kết nối các đường vạch này với điểm gờ cấp 72cm thì khoảng trống sẽ cho ra thông số 87cm tương ứng với 3 lớp đá đặt chồng lên nhau. Như vậy, dấu vết hai đường lõm này là điểm vạch định vị lớp đá 1 thuộc hàng thứ 6 trong tổng thể khối núi, theo thứ tự cao độ từ mặt trụ tròn xuống. Với cấu trúc mỗi giạt cấp được xếp khít hai lớp đá để tạo nên một tầng núi thì 6 hàng đá chạm vắn sóng nước sẽ tương ứng với ba tầng núi. Với việc tầng núi thứ ba có điểm trùng khớp với tầng núi thấp nhất phía dưới thì nhiều khả năng kết cấu hoàn chỉnh của bộ tròn đặt trụ đá sẽ có bốn tầng núi, tương ứng với bốn giạt cấp, trong đó hai tầng núi phía trên có tỷ lệ cạnh thu lớn và tì sát vào thân trụ (BV. 9).

Với đặc điểm nêu trên cho thấy, cột trụ đá chạm rồng này không thể là một dạng thức Linga mà nó là một cột trụ để đỡ một công trình kiến trúc ở bên trên; khoảng giữa chạm rồng là phần trang trí, còn phần dưới có cấu trúc khá đặc biệt, không thể là dạng thức Yoni. Kết quả phục dựng bộ hình tròn đặt trụ đá chạm rồng cho thấy, công trình này được kết hợp hài hòa giữa vật liệu xây dựng và yếu tố trang trí để xây dựng nên một kết cấu có hình thái đặc biệt. Căn cứ vào kỹ thuật xây dựng và tính phát triển nối tiếp của các hình tượng được chạm khắc có thể xác định đây là tổ hợp các kết cấu của một công trình kiến trúc có liên quan đến nghi lễ nào đó của Phật giáo thời Lý.

### III. NIÊN ĐẠI VÀ LOẠI HÌNH KIẾN TRÚC CHÙA DẠM

Từ những vấn đề đặt ra ở trên, chúng tôi đã nghiên cứu sử liệu kết hợp với tư liệu khảo cổ học chùa Dạm khai quật năm 2009 - 2014, đồng thời triển khai nghiên cứu so sánh để xác định niên đại và loại hình của các công trình kiến trúc liên quan đến thờ tự ở chùa Dạm, xây dựng giai đoạn năm 1086 - 1105.

#### 1. Niên đại

Dựa vào những sự kiện được ghi chép cụ thể trong *Đại Việt sử ký toàn thư (Đại Việt sử ký toàn thư, 1998: 281-285)* và *Việt sử lược* chúng ta biết được các thông tin sau:

- Ất Sửu, *Quảng Hựu năm thứ 1 (1085)*: Hoàng hậu đi chơi khắp các nơi núi sông, ý muốn dựng chùa tháp.
- Bính Dần, *Quảng Hựu năm thứ 2 (1086)*: Làm chùa ở núi Đại Lãm.
- Đinh Mão, *Quảng Hựu năm thứ 3 (1087)*: Mùa đông, tháng 10, vua ngự đến chùa Lãm Sơn. Đêm ban yến cho các quan, vua thân làm hai bài thơ Lãm Sơn dạ yến.
- Mậu Thìn, *Quảng Hựu năm thứ 4 (1088)*: Mùa đông, tháng 10, xây tháp chùa Lãm Sơn.
- Giáp Tuất, *Hội Phong năm thứ 2 (1094)*: Mùa hạ, tháng 4, tháp chùa Lãm Sơn xây xong.
- Ất Dậu, *Long Phù năm thứ 5 (1105)*: Mùa thu, tháng 9... làm ba ngọn tháp chỏm đá ở chùa Lãm Sơn.

Như vậy, trong thời gian từ năm 1088 đến năm 1105, sử liệu ghi chép có hai lần nhà Lý cho xây tháp ở chùa Lãm Sơn. Trong đó, một kiến trúc tháp được xây dựng gần 6 năm (1088 - 1094) và ba ngọn tháp chỏm đá dựng năm 1105<sup>20</sup>.

<sup>19</sup> Theo tư liệu thống kê, chúng tôi tìm thấy một số các đá tảng chạm hình núi có chiều cao 35 - 37cm (kích thước lớn nhất hiện biết). Kết quả ghép nối cho thấy, các đá tảng này không tương thích với các tầng núi ở phía dưới. Theo đó, điểm gờ cấp (72cm) phù hợp hơn với 2 lớp đá tảng.

<sup>20</sup> Từ ghi chép của sử liệu có thể suy đoán kiến trúc tháp được xây dựng trong gần 6 năm phải có quy mô rất lớn và ba ngọn tháp chỏm đá có quy mô nhỏ hơn (có thể kết cấu tương ứng đồng dạng nhau).

Kết quả khai quật khảo cổ học trình bày ở phần trên mới xác định được hai dấu tích bệ móng tháp thời Lý. Trong đó, một dấu tích bệ móng tháp đặt đối xứng với cột trụ đá chạm rồng ở tầng nền hai và một dấu tích chân móng cùng các mảnh vỡ của một tòa tháp chất liệu đất nung ở tầng nền ba.

Từ những khác biệt giữa sử liệu và tư liệu khảo cổ học, chúng tôi bước đầu tập trung chỉnh lý di vật để xác định niên đại và loại hình của kiến trúc tháp ở vị trí tầng nền ba. Những nghiên cứu bước đầu cho thấy số lượng và loại hình các di vật mảnh vỡ này thuộc về một kiến trúc tháp, có kết cấu nhiều tầng và được đặt ở vị trí nơi xuất lộ phần chân tháp (Hình 8).

Về tổng thể, đây là tháp đất nung có bố cục hình vuông (cạnh chân 790 x 790cm), lòng rỗng, cửa cuốn vòm mở bốn hướng, tường vát cạnh hình thang, được xây dựng bằng kỹ thuật ghép khối, ước tính có 13 tầng và cao khoảng 8,70m, trong đó cạnh tầng khám cao 2,70m, cạnh tầng trên cùng cao 0,42m. Đáng lưu ý là chóp tháp được làm bằng đá sa thạch tạo hình hoa sen, đúng như chính sử ghi chép “ngọn tháp chỏm đá” (tháp đất nung, trên đỉnh tháp có chỏm làm bằng đá).

Tính chất nổi bật của kiến trúc tháp này được thể hiện rõ ở cấu trúc và quy mô của tầng khám. Các mặt tường được ghép từ nhiều đồ án riêng biệt có bố cục khác nhau để tạo nên một dải trang trí thống nhất, chúng tôi tạm gọi là kỹ thuật ghép khối. Đặc điểm này có nhiều tương đồng về mặt kỹ thuật học với các loại hình di vật còn lại thuộc kiến trúc tháp thời Lý như tháp Vạn Phúc, chùa Phật Tích (1057 - 1066) (Nguyễn Anh Tuấn, 2017: 102-122), tháp Vạn Phong Thành Thiện, chùa Ngô Xá (1008 - 1117), tháp Sùng Thiện Diên Linh, chùa Long Đọi (1121) (Nguyễn Văn Đoàn, 2012: 74-81). Trong khi đó, trên nhiều kiến trúc tháp thời Trần như tháp Bình Sơn, chùa Diên Khánh (đầu thế kỷ 14), tháp lăng Trần Anh Tông, Quảng Ninh (1320), tháp Đăng Minh, Hải Dương (đầu thế kỷ 14)... các đồ án có vị trí tương ứng lại được tạo tác liền khối, tức là nhiều mảng đồ án được dán trong một bố cục. Đây là một trong những yếu tố về kỹ thuật phản ánh sự khác biệt về quy mô, kết cấu, hình thái kiến trúc tháp giữa thời Lý và thời Trần.

Tòa tháp ở tầng nền ba nói trên có quy mô không lớn, các đồ án trang trí không còn sự tinh mỹ như giai đoạn giữa và nửa cuối thế kỷ 11. Do đó, kiến trúc tháp này có thể được xây dựng vào đầu thế kỷ 12, nhiều khả năng đây là một trong ba tòa tháp được xây dựng vào năm 1105<sup>21</sup>.

Nghiên cứu so sánh về kỹ thuật và quy mô cho thấy, kiến trúc tháp và kiến trúc trên cột trụ đá ở tầng nền hai có quy mô lớn hơn, được xây dựng kiên cố hơn, do đó nó có thể được xây dựng trong nhiều năm và có niên đại sớm hơn so với kiến trúc tháp đất nung, chóp đá đặt ở tầng nền ba. Dựa vào cấu trúc tạo hình và nghệ thuật trang trí (hình sóng nước, hình núi, hình rồng...), hai công trình kiến trúc này có thể được xây dựng trong khoảng thời gian từ 1088 - 1094 như sử liệu đã ghi chép.

Như vậy, dựa trên tư liệu khảo cổ học chùa Dạm cùng những nghiên cứu so sánh về nghệ thuật và kỹ thuật chúng ta đã xác định được một tòa tháp đất nung được xây dựng ở trung tâm tầng nền ba có niên đại 1105 và hai di tích nằm đối xứng ở tầng nền hai có niên đại khoảng năm 1088 - 1094.

## 2. Loại hình kiến trúc

Nếu dựa vào hệ thống tư liệu di vật đã khai quật thì rất khó đoán định về hình dạng kiến trúc tháp nhiều tầng của thời Lý dựng đặt lên trên bệ móng hình vuông ở tầng nền hai. Bởi lẽ, khi nghiên cứu so sánh kỹ thuật xây dựng tháp gạch thời Lý ở chùa Phật Tích hay tháp Tường Long với bệ móng tháp hình vuông chùa Dạm cho ta thấy có sự khác biệt rất lớn. Bệ móng tháp chùa Dạm không thấy có dấu tích gạch xây móng tháp kiên cố như chùa Phật Tích hay tháp Tường Long mà đây là một khối đế móng hình vuông vững chắc được gia cố đầm chặt bằng ngói vụn, đất đồi và sỏi. Hiện tượng kỹ thuật này đưa đến giả thuyết rằng, đây là phần

<sup>21</sup> Gần sát móng tháp về phía Đông - Nam, xuất lộ một nửa phần bệ sen cấu trúc hình tròn (đá sa thạch, thời Lý). Chúng tôi phỏng đoán có thể tầng khám của tòa tháp có thờ một tượng Phật. Căn cứ vào quy mô, vị trí xây dựng và chức năng thờ tự cho thấy đây là một kiến trúc tháp Phật chứ không phải là dạng tháp mô hình như một số nhà nghiên cứu trao đổi và nhận định.



1



2



3



4



5



6



7

Hình 6: Dấu vết móng và các loại hình di vật kiến trúc tháp tầng nền ba  
 Nguồn: Trịnh Hoàng hiệp (2013)





7



8

Hình 7-8: Dấu vết chân đế tháp và di vật tháp  
Chương Sơn, Nam Định, 1008 - 1117  
Nguồn: Viện Khảo cổ học (1966 - 1967)

để móng để dựng đặt một mô hình tháp đất nung có quy mô không quá lớn ở bên trên, đây không phải là đế móng tháp xây gạch kiên cố. Điều này cũng có nghĩa, các tháp chùa Dạm được xây dựng vào thời Lý chủ yếu dưới dạng tháp đất nung, được xây dựng bằng kỹ thuật ghép nối như khảo cổ học đã tìm thấy ở tầng nền ba, không có tháp xây gạch.

Để từng bước làm rõ những vấn đề đã đặt ra ở trên chúng tôi hướng sự tiếp cận đến toàn bộ những di vật có cấu trúc đồng dạng còn sót lại của thời Lý.

Cuộc khai quật khảo cổ học năm 1966 - 1967 tại phế tích tháp Vạn Phong Thành Thiện (chùa Ngô Xá, núi Chương Sơn, huyện Ý Yên - Nam Định, niên đại 1108 - 1117) đã làm xuất lộ toàn bộ các dấu tích của một đế tháp có bình đồ hình vuông, đá tảng được kê bên ngoài với ba giạt cấp, lòng đầm đất sét và sỏi (Cao Xuân Phổ, 1970) (Hình 7-8). Đáng lưu ý, ở đây tìm thấy một số di vật đá tảng chạm hình núi và tấm đá chạm hình sóng nước, hình núi còn nguyên vị trí ở lối dẫn bậc lên phía Nam (Cao Xuân Phổ, 1966 - 1967). Như vậy, kết cấu của đế tháp này có đặc điểm chung với bệ móng hình vuông ở chùa Dạm ở tầng nền hai. Bằng chứng này cho phép liên hệ bệ móng hình vuông chùa Dạm cũng có thể là kết cấu bệ móng đặt một công trình kiến trúc tháp bên trên.

Một điểm đáng lưu ý là ở các kiến trúc tháp quy mô lớn ở thời Lý thì phần móng được gia cố sâu và kiên cố ở bên dưới (móng gạch kết hợp với gia cố đầm). Đối với bệ móng hình vuông ở chùa Dạm thì kỹ thuật gia cố đầm có quy mô nhỏ hơn, móng đầm tạo mặt nền để đặt một công trình không quá lớn.

Về mặt cấu trúc biểu tượng, hai phần bệ ở tầng nền hai đều phản ánh những tính chất đồng dạng về mặt kết cấu, phong cách tạo hình với các hiện vật điêu khắc và trang trí tiêu biểu thời Lý. Trong đó, với những hình tượng sóng nước, hình núi được chạm khắc tinh xảo ở phần đế và bệ cho thấy hai công trình này được thiết kế mô phỏng hiện thực hóa của các kiến trúc theo mô hình núi tự nhiên, tức là đế và bệ lấy hình dáng ngọn núi làm chủ thể mô tả.

Hiện nay, tư liệu khảo cổ học thời Lý về những hiện vật mô phỏng hình sóng nước và hình núi còn lại rất nhiều. Đồ án này được thể hiện ở hầu hết các phần đế và trên bệ của các tác phẩm điêu khắc và trang trí Phật giáo. Hai mô hình nguyên vẹn còn lại là bệ tượng Đại Nhật Như Lai thờ trong tháp Vạn Phúc (1057 - 1066) (Hình 13-15) và bệ tượng A di đà thờ trong tháp Vạn Phong Thành Thiện (1108 - 1117) (Hình 9-12). Kết cấu của hai phần bệ là đồng dạng nhau trong bình đồ hình bát giác (Đào Xuân Ngọc, 2013: 16-21), cấu trúc gồm 4 phần:

- Thứ nhất là đồ hình sóng nước và sáu tầng núi bao quanh (mô phỏng về một thế giới nơi trú xứ của Đức Phật được khởi tạo từ ngọn núi thiêng vây quanh là biển nước).

- Thứ hai là ba tầng giạt cấp có cạnh chữ nhật trang trí đồ án rồng (diện đứng) và hoa dây (diện ngang), mô tả sinh động các tầng không gian trên đỉnh ngọn núi thiêng.

- Thứ ba là phù điêu hình trụ tròn trang trí đôi sư tử ngậm ngọc báu (thể hiện linh vật tượng trưng cho sức mạnh, vừa quy y Phật, vừa trợ lực cho Phật).

- Thứ tư là tòa sen hai lớp cánh trong bố cục hình tròn, trong lòng mỗi cánh sen được thể hiện lặp lại tổ hợp các họa tiết hình sóng nước, hình núi, hình rồng và hoa dây (thể hiện sự phản chiếu giữa các tầng không gian và nơi cao nhất là thế giới của Phật).

Dựa vào những khảo tả theo trình tự ở trên chúng tôi nhận thấy đây là một dạng kết cấu bệ hoàn chỉnh trong tạo hình điêu khắc tượng Phật thời Lý (thế kỷ 11 - 12). Ở đây, chúng ta nhận diện được những lát cắt, sự phân tầng của hình thái và biểu tượng rất rõ rệt, khi mà toàn bộ cấu trúc Hình/Tượng (Đường lượn cong/Sóng nước; Hình thang/Núi; Tầng giạt cấp/Không gian; Khối trụ tròn/Sư tử; Khối tròn/Tòa sen) được kết hợp để biểu đạt những thông điệp của Phật giáo (Đào Xuân Ngọc, 2010 - 2011). Từ dạng thức nguyên bản này,





9



10



11



12



13



14



15

Hình 9-12: Trích đoạn kết cấu tượng A di đà chùa Ngô Xá (1108 - 1117)  
 Nguồn: Nguyễn Hữu Sử (2017)

Hình 13-15: Kết cấu tượng Đại Nhật Như Lai chùa Phật Tích (1057 - 1066)  
 Nguồn: Bảo tàng Bắc Ninh (2017), Nguyễn Anh Tuấn (2011)





16



17



18



19



20

Hình 16-17: Hai đài sen (gốm men trắng, HTTL, thời Lý, thế kỷ 11 - 12)  
 Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành  
 Hình 18: Hiện vật tìm thấy khu vực Bách Thảo, Ba Đình, Hà Nội, thế kỷ 11 - 12  
 Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Hình 19-20: Hai hiện vật chùa Phật Tích (Tiên Du, Bắc Ninh, niên đại 1057 - 1066)  
 Nguồn: EFEO và Đào Xuân Ngọc

chúng tôi đối chiếu với hiện trạng hai đế tháp ở chùa Dạm thì có hai vấn đề đặt ra.

*Một là*, số lượng các tầng núi bao quanh bệ móng đế tháp vuông ở phía Tây và bệ tròn dựng trụ đá phía Đông đang ít hơn và thiếu đi các tầng núi nữa để tạo nên đồ hình “cửu sơn bát hải” hoàn chỉnh<sup>22</sup>.

*Hai là*, nếu phù điêu hình trụ tròn trang trí đôi rồng ngậm ngọc ở trụ đá phía Đông có vị trí tương ứng với đôi sư tử ngậm ngọc ở bệ tượng thì kết cấu bệ tròn dựng trụ đá đang thiếu phần đế hình vuông.

Tại phòng trưng bày chùa Phật Tích (Tiên Du - Bắc Ninh) hiện đang lưu giữ hai di vật thời Lý (1057 - 1066), chất liệu đá xanh. Dựa vào tư liệu ảnh nguồn dẫn EFEO và một số mảnh vỡ khai quật năm 2008 (Hình 21-22), chúng tôi đã thực hiện việc ghép nối giả định các di vật với nhau và đã nhận diện được kết cấu tương đối hoàn chỉnh của một tác phẩm điêu khắc có cấu trúc theo mô hình núi tự nhiên<sup>23</sup>. Hình thái tổng thể của điêu khắc này có xu hướng phát triển lên cao trong dáng hình trụ. Phần chân đế có cạnh hình bát giác với ba giạt cấp cạnh hình chữ nhật (diện đứng và diện ngang trang trí dải hoa dây), đặt trên mặt đế là khối trụ tròn (chạm hình sóng nước và hình núi), quấn quanh các tầng núi là hai tượng rồng đối xứng đưa chân đỡ tòa sen. Điểm đáng chú ý của điêu khắc này là khối trụ tròn chạm rồng được đặt trên mặt đế có cạnh bát giác. Thêm nữa là tiết diện khối trụ có xu hướng thắt lại và các tầng núi được chạm sát đến phần tòa sen.

Một hiện vật thời Lý khác được phát hiện tại khu vực Bách Thảo (Ba Đình - Hà Nội), hiện đang lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, cũng có kết cấu tương tự (Hình 18). Di vật này chỉ còn lại khối trụ tròn chạm hình núi và hai thân rồng quấn quanh. Đặc điểm nổi bật của di vật này là toàn bộ kết cấu chín tầng núi được thể hiện đầy đủ về mặt cấu trúc và số lượng của nó trùng khớp với mô hình “cửu sơn bát hải” mà kinh sách đã miêu tả.

Tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều đồ gốm sứ thời Lý. Trong số những di vật được tìm thấy, chúng tôi đặc biệt chú ý đến hiện vật đài sen trang trí rồng men trắng, thế kỷ 11 - 12 (Hình 16-17). Đài sen có dáng hình thang, liền khối, tạo thành ba phần: Dưới là phần đế: chân đế hình tròn, bên trên là ba giạt cấp có cạnh lục giác với sáu chân vát cạnh hình thang; Giữa là hình trụ tròn trang trí hai rồng chầu đối xứng; Trên cùng là đài sen có bố cục hình tròn gồm bốn lớp cánh trong đó, có một lớp cánh úp và ba lớp cánh ngửa. Có thể thấy, trong tạo hình tổng thể của di vật này có nhiều đặc điểm tương đồng về kết cấu đối với bệ tròn dựng cột trụ đá chạm rồng ở phía Đông cấp nền hai chùa Dạm. Trong đó, vị trí trụ rồng nằm ở điểm thắt (trung gian) trong kết cấu tổng thể. Thêm nữa là trên trụ rồng thường là đài sen/tòa sen nhiều lớp cánh<sup>24</sup>.

Như vậy, thông qua một số hiện vật khảo cổ học tiêu biểu thời Lý còn sót lại, chúng tôi nhận thấy hệ thống cấu trúc biểu tượng (hình Sóng nước - hình Núi - hình Rồng/Sư tử - Hoa sen) luôn được thể hiện theo một trình tự thống nhất (từ thấp đến cao). Đây là một trong những dạng thức tạo hình đặc trưng và phổ biến trong mỹ thuật Phật giáo thế kỷ 11 - 13. Những bằng chứng khảo cổ học này là cơ sở để chúng ta nhận diện về tính thống nhất và bảo lưu lẫn nhau giữa các loại hình trang trí, điêu khắc, kiến trúc trong nghệ thuật Phật giáo thời Lý (BV.10-14).

Ở phần viết trước, chúng tôi có đề cập đến những dấu vết xuất lộ ở vị trí trung tâm tầng nền hai. Đây là khu vực nền đất đồi rấn, còn nhiều vị trí đá núi gốc, do đó, kết cấu địa tầng hoàn toàn ổn định. Ở trục tâm

<sup>22</sup> Trên thực tế, số lượng các tầng/lớp núi thể hiện trong kiến trúc, điêu khắc, trang trí Phật giáo thời Lý là không đồng nhất và chỉ mang tính tương trưng. Tuy nhiên, ở phần viết trước chúng tôi đã đề cập đến việc đế tháp vuông ở phía Tây là công trình mô phỏng hiện thực hóa của một kiến trúc tháp theo mô hình núi tự nhiên và đặt trên mặt nền không phải là hệ thống các tầng tháp. Do đó, sự thiếu đi các tầng núi ở đế tháp vuông trong trường hợp này hoàn toàn có thể xảy ra.

<sup>23</sup> Xem thêm Trần Trọng Dương, Đào Xuân Ngọc, 2017: Loại hình học kiến trúc Mandala Phật giáo thời Lý từ sử liệu bia ký và khảo cổ học, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Vĩ hóa nghệ thuật thời Lý”, Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Việt Nam - Đại Học London, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 212 - 235. Kết quả ghép nối giả định được chúng tôi trình bày trong phần tham luận và trình chiếu.

<sup>24</sup> Đây là một trong những chi tiết cho chúng tôi nhiều liên hệ đến kết cấu bên trên của trụ đá chùa Dạm cũng được thiết kế đài sen/tòa sen nhiều lớp cánh.

chính giữa của sân nền còn một mặt nền đá gốc được tạo phẳng, có thể gợi lên những suy đoán về một điểm tựa vững chắc đặt thân trụ đá ở giữa lòng bệ (dựng theo phương thẳng đứng).

Từ tầng nền thứ nhất đi lên tầng nền thứ hai có một lối dẫn chính, hướng Nam. Lối lên tạo thành các bậc cấp ở giữa (rộng 580cm) cùng hai thềm đá xếp vát nghiêng ở hai bên (mỗi thềm rộng 380cm). Dựa trên kích thước tổng chiều cao của tường kê là 870cm (tương ứng với cao độ mỗi tầng nền và chiều cao toàn bộ bậc cấp), với kích thước mỗi cạnh bậc là 28cm x 28cm thì sẽ có tổng số lượng 30 bậc cấp cho lối lên này<sup>25</sup>. Với số lượng bậc nhiều hơn các lối lên còn lại thì độ thoải dốc của hệ thống bậc cấp này sẽ thấp hơn, đem đến một điểm nhìn thoáng đạt hơn. Như vậy, nếu đứng ở tầng nền thứ nhất quan sát lên toàn bộ không gian ở giữa tầng nền hai thì góc nhìn sẽ tương ứng với 45° và khoảng rộng tầm nhìn sẽ là 1340cm. Đây là tầm mắt lý tưởng để quan sát toàn bộ hình thái kiến trúc tháp ở vị trí trung tâm tầng nền hai. Chúng tôi cho rằng ý tưởng thiết kế một lối bậc dẫn dài, rộng kết hợp với hai thềm vát nghiêng từ tầng nền một là để tạo nên một điểm nhìn thoáng đạt cho toàn bộ không gian ở trung tâm tầng nền hai. Do đó, ở vị trí giữa trục tâm của sân nền có thể đã từng tồn tại một công trình kiến trúc có quy mô lớn<sup>26</sup>.

Từ những khảo cứu về mặt địa hình và tính tương ứng của kết cấu trong không gian tổng thể thì đây là khu vực có mặt bằng lý tưởng nhất để xây dựng một công trình kiến trúc quy mô lớn. Theo đó, nhiều khả năng kiến trúc tháp (1088 - 1094) được quy hoạch và xây dựng ở vị trí giữa sân nền hình vuông, trung tâm tầng nền hai<sup>27</sup>.

Như vậy, trong quy hoạch tổng thể chùa Lâm Sơn từ năm 1086 - 1094 chỉ xây dựng duy nhất một kiến trúc tháp. Trong khoảng thời gian từ năm 1094 đến trước năm 1105, công trình này đã bị đổ sập, do không thể dựng lại được một kiến trúc hoàn chỉnh như ban đầu, trong năm 1105 triều đình đã cho xây mới một kiến trúc tháp đất nung (chóp đá) ở trung tâm tầng nền ba. Đây là mốc thời gian cho thấy sự hoán đổi vị trí, vai trò của việc tổ chức nghi thức, hành lễ Phật giáo ở chùa Lâm Sơn, khi mà công trình kiến trúc tháp chính ở tầng nền hai bị mất hẳn hình thái và chức năng ban đầu<sup>28</sup>.

Cột trụ đá chạm rồng ở tầng nền hai là một loại hình kiến trúc rất đặc biệt trong quần thể kiến trúc của chùa Dạm. Dấu vết kỹ thuật và bằng chứng khảo cổ học nêu trên cho thấy, đây là cột trụ để nâng đỡ một công trình kiến trúc lục giác hoặc tứ giác ở bên trên, giống như mô thức xây dựng chùa Một Cột hiện nay. Cấu trúc 3 phần khác biệt của cột trụ cho ta thấy nó cũng rất khác biệt về kiểu thức trang trí và có những chức năng khác nhau, tạo nên tính độc đáo riêng biệt của kiến trúc thời Lý. Trong đó, khối trụ hình chữ nhật bên dưới có tiết diện lớn, được che kín bởi các lớp đá tảng chạm hình sóng nước, hình núi có hình chóp ôm lấy thân trụ, giữ vai trò cân bằng tải trọng cho một bộ khung kiến trúc bên trên; khối trụ tròn chạm rồng ở giữa là đoạn thắt trung gian, mang tính chất trang trí cho công trình; phần trên cùng là khối trụ hình lục giác, trên thân và đỉnh trụ đục lõm các lỗ mộng<sup>29</sup>, cấu trúc thành 4 lớp mộng có chức năng đặt khớp nối các cấu kiện liên kết thành hệ thống giá đỡ cho một mặt sàn và bộ khung kiến trúc ở bên trên (Hình 21-23).

<sup>25</sup> Số lượng 30 bậc cấp hoàn toàn phù hợp với cao độ 8,7m của một tầng nền. Đồng thời, số lượng này trùng khớp với dãy hệ số 1 - 7 - 13 - ? - ? - ? (vị trí điểm bậc có dấu vết mộng hình thang ở hai lối dẫn phía Đông và phía Tây giữa các tầng nền). Trên thực tế, lối bậc hướng chính Nam đi lên tầng nền hai có chiều dài lớn hơn các lối lên ở phía Đông và phía Tây do đó, số lượng bậc cấp ở vị trí này sẽ nhiều hơn.

<sup>26</sup> Chính việc thiết kế chặt chẽ này, đã loại trừ được mọi suy luận về việc kiến trúc tháp xây dựng năm 1088 - 1094 có thể được đặt ở vị trí tầng nền ba hoặc một khu vực khác trong khuôn viên chùa.

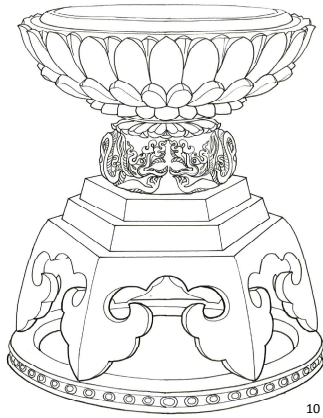
<sup>27</sup> Nhận định này, đã và sẽ có nhiều ý kiến không đồng thuận. Bởi, nếu đây là một kiến trúc tháp có quy mô vậy tại sao ở xung quanh vị trí này không tìm thấy dấu vết gia cố móng?

Chúng tôi suy luận rằng: trường hợp nghiên cứu kiến trúc tháp chùa Dạm (1088 - 1094) là một quá trình nhận thức ngược của tổ hợp các kết cấu đã từng bị phân tách. Do đó, việc ghép nối nên một bệ tháp hoàn chỉnh thì các luận giải khoa học cần phải được xoay quanh từ chính kết cấu ấy.

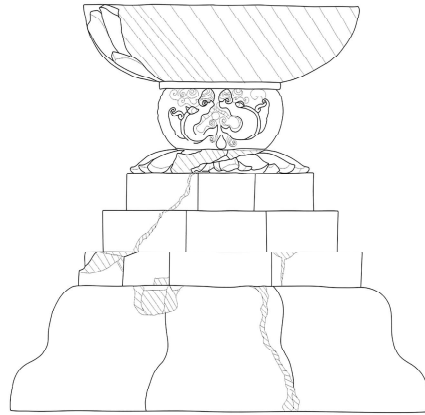
Đây là một cấu trúc bệ tháp có tính chất khác biệt so với toàn bộ các kiến trúc tháp có kết cấu nhiều tầng ở thời Lý, do vậy, những vấn đề về vị trí xây dựng, kỹ thuật xây dựng, thông số kết cấu cho đến nguyên lý chịu lực cũng sẽ là những điểm mới cho loại hình kiến trúc đặc biệt này.

<sup>28</sup> Có thể nói: việc tách rời kiến trúc tháp hoàn chỉnh xây dựng năm 1088 - 1094 ở chùa Lâm Sơn là một trong những sự thay đổi làm mất dần đi sự phát triển tiếp nối của loại hình kiến trúc tháp này trong nghệ thuật kiến trúc Phật giáo Đại Việt. Bằng chứng là hiện khảo cổ học chưa phát hiện được bất kỳ một dạng thức kiến trúc nào có cấu trúc đồng dạng và quy mô tương ứng có niên đại từ giữa thế kỷ 12 trở đi.

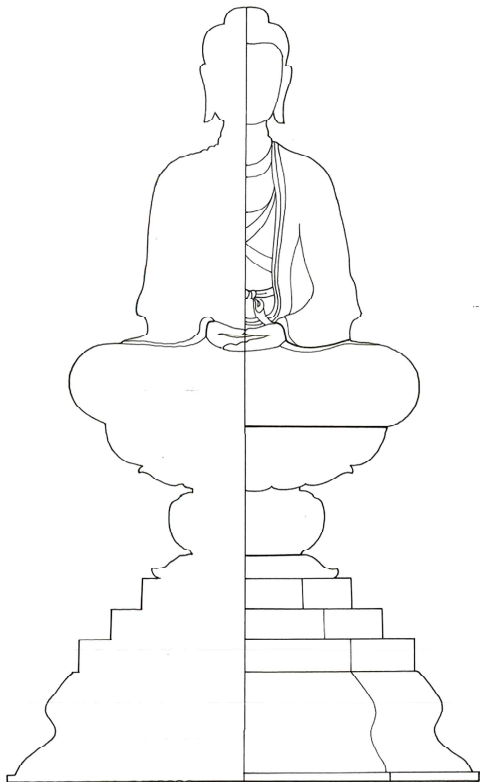
<sup>29</sup> Dựa theo hiện trạng, xác định được dấu vết 21 lỗ mộng. Với cấu trúc vị trí mộng có xu hướng đồng dạng ở các mặt cạnh thì số lượng đầy đủ sẽ là 29 lỗ mộng.



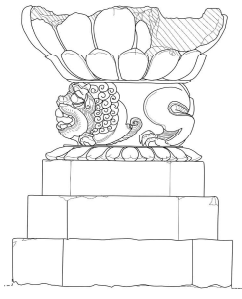
10



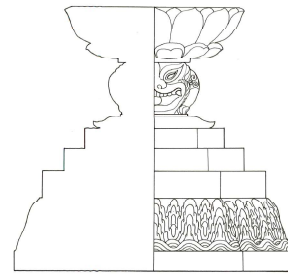
11



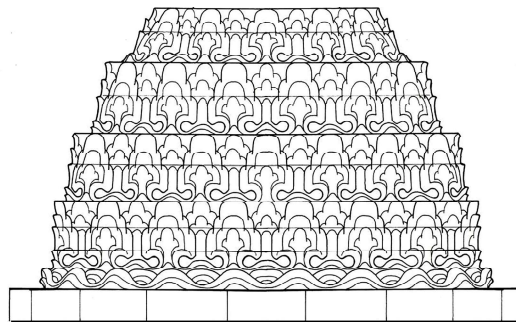
12



13



14



15

BV. 10 - 15: Tính thống nhất về mặt kết cấu qua một số hiện vật tiêu biểu thời Lý (thế kỷ 11 - 12)

- 10. Đài Sen chạm rồng (gốm men trắng, thế kỷ 11 - 12)
- 11. Bộ tượng chùa Ngô Xá (Ý Yên - Nam Định, 1108 - 1117)
- 12. Kết cấu tổng thể tượng Phật chùa Phật Tích, Bắc Ninh (1057 - 1066)
- 13. Bộ tượng Phật chùa Hoàng Kim (Quốc Oai - Hà Nội, 1099)
- 14. Bộ tượng Tam Thế Phật chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (Hậu Lộc - Thanh Hóa, 1116 - 1117)
- 15. Kết cấu bộ hình tròn đặt trụ đá trạm rồng chùa Lâm Sơn (1088-1109)

Nguồn: Đào Xuân Ngọc (2017), Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2018)





21



22



23

Hình 21-22: Kết cấu tổng thể và trích đoạn của trụ đá chạm rồng chùa Dạm  
 Nguồn: Trịnh Hoàng Hiệp (2013)  
 Hình 23: Kiến trúc một cột chùa Diên Hựu  
 Nguồn: Internet

Đặc điểm nổi bật của công trình này là toàn bộ kết cấu bệ được thiết kế mô phỏng hình dáng ngọn núi tự nhiên. Kiến trúc có xu hướng phát triển lên cao trong cấu trúc hình trụ, được phân tầng thành ba dạng trong bình diện hình tròn và hình lục giác. Sự kết hợp đa dạng giữa các cấu trúc hình học này phản ánh những yếu tố tạo hình, kỹ thuật xây dựng rất riêng biệt của loại hình kiến trúc thời Lý.

Ở công trình này, yếu tố kỹ thuật và mỹ thuật được kết hợp rất hài hòa, dường như không phân tách về chức năng độc lập của một loại hình vật liệu xây dựng hay thành phần trang trí. Bởi tổ hợp các đá tảng và cột trụ đá được liên kết trực tiếp với nhau vừa có yếu tố gia cố, cân bằng tải trọng, tổ chức khung giá đỡ... vừa tạo nên tính phát triển nối tiếp của hệ thống biểu tượng (hình sóng nước - hình núi - hình rồng). Kết cấu chịu lực chính được quy tụ về một trụ đá liền khối được đặt ở trục tâm sau đó lan tỏa các cấu kiện ở trên thân và đỉnh trụ lục giác. Đây là sự tối giản hóa về mặt kết cấu để tạo nên một hình thái kiến trúc độc đáo. Phản ánh những tư duy sáng tạo riêng biệt của nghệ thuật kiến trúc Đại Việt trong những năm đầu thế kỷ 11, mà kiến trúc cột trụ đá chạm rồng chùa Dạm (1088 - 1094) là một trong những phế tích còn lại tương đối nguyên vẹn cho đến ngày nay.

#### IV. KẾT LUẬN

Thông qua bài viết, chúng tôi đã từng bước khảo cứu những tư liệu khảo cổ học có liên quan đến cột trụ đá chạm rồng ở chùa Dạm. Trên cơ sở nhận diện những dạng thức tạo hình đặc trưng và phổ biến của mỹ thuật Phật giáo thời Lý, đã cho thấy mối liên hệ chặt chẽ về cấu trúc biểu tượng và kỹ thuật xây dựng giữa bệ móng hình vuông và bệ móng hình tròn đặt trụ đá chạm rồng.

Trên cơ sở kế thừa tư liệu lịch sử nghiên cứu (1971 - 2017) và bổ sung các tư liệu khảo cổ học (2009 - 2014), quá trình nghiên cứu ghép nối nên một kết cấu, hình thái bệ tháp hoàn chỉnh ở chùa Dạm là một trong những bằng chứng khảo cổ học góp phần nhận diện chân thực hơn về loại hình kiến trúc một cột đã từng tồn tại trong nghệ thuật kiến trúc Phật giáo Đại Việt.

Bài viết này, thêm một lần nữa đồng thuận với các nhà nghiên cứu đi trước trong việc nhận định: “*cột/trụ đá là hiện trạng còn sót lại của một phế tích kiến trúc Phật giáo thời Lý*”. Kiến trúc này phản ánh tính chất đồng dạng về mặt kết cấu, hình thái và cấu trúc biểu tượng với kiến trúc trung tâm Liên hoa đài chùa Diên Hựu, thời Lý. Trong đó, trụ đá là kết cấu chịu lực chính thuộc về một công trình kiến trúc được xây dựng năm 1088 - 1094 ở chùa Lãm Sơn, mà hiện nay chúng tôi đã ghép nối được phần đế của công trình này. Đây là nhận thức mới về kết cấu phần bệ của kiến trúc một cột hoàn chỉnh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu và đoán định bộ khung liên kết cho một kiến trúc tòa điện (tứ giác, lục giác...) dựng bên trên đỉnh cột trụ đá chùa Dạm trong tương lai.

## PERCEPTION OF THE STONE COLUMN AT DẠM PAGODA THROUGH ARCHAEOLOGICAL DATA

ĐÀO XUÂN NGỌC

The stone column engraved with dragon at Dạm pagoda (Bắc Ninh province) is an unique cultural heritage of the Lý dynasty that still in exist. This is a very special type of heritage/relic, containing many mysteries about the construction technique and architectural arts of the Lý dynasty. Especially, the function, symbolic meaning and structure of this stone column have invited many debates among scholars for decades.

This stone column was once identified as an original open-air statue/structure, reflecting the symbol of “a pair of Linga-Yoni with the yin-yang philosophy according to fertility belief, merged into Buddhist thought”, or it was the remnant of “an Buddhist architectural ruin of Lý period”.

Based on results of archaeological excavation at Dạm pagoda during the period 2009 - 2014, and combined with historical records and comparative study, this paper aims to introduce the archaeological excavation and research results about two architectural structures of the Lý period at the second ground. These two architectural structures are the square-shaped foundation of the tower in the West and stone column engraved with symmetrical dragons on the East. On the basis of identifying the typical and popular forms of design of Buddhist Art during the Lý period, the author also discusses about the close association between the symbolic structure and construction technique among these two special relics.

Based on technical traces and archaeological evidence, the author once again comes to an agreement with previous scholars’s perception that “the stone column/pillar is the remainder of a Buddhist architectural ruin of Lý dynasty”. The stone column of Dạm pagoda is the supporting column of an architectural structure, called one-pillar structure, not that the form of Linga-Yoni representation. This structure reflects the homogeneous character in terms of structure, morphology and symbolic configuration with the central structure of Lotus Flower Shrine (V: Liên Hoa Đài) in Diên Hựu pagoda from the Lý period (the One-Pillar Pagoda) that still exist in Hanoi nowadays. In which, the stone column is the reinforced structure that belongs to an architectural structure built in 1088 - 1094 as mentioned in historical annals. The new research results on the structure and decoration of pedestal base of the stone column mentioned in this article are the scientific basis for the study and identification of the linkage assembly for an religious architecture (quadrangular, hexagonal shape ...) on the upper part of the dragon-decorated stone column at Dạm pagoda in the future.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TrầnThị Kim Anh, 2011: *Cột đá chùa Dạm là một Phật Tràng*, <http://xuandienhannom.blogspot.com>.
2. Trần Thị Kim Anh, 2011: *Văn bia thời Lý cho biết những gì về kiến trúc Phật giáo thời kỳ này*, <http://xuandienhannom.blogspot.com>.
3. Trần Thị Kim Anh, 2012: *Trao đổi thêm về cột đá chùa Dạm*, <http://vanhoanghean.vn>.
4. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ học tổng thể khu di tích chùa Dạm*, Bắc Ninh (03/2012 - 04/2014), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, Ban Quản lý di tích Bắc Ninh, Viện Khảo cổ học.
5. Trần Lâm Biền, 2000: *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 63.
6. *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử*, 1977, tập I, Viện Sử học, Nxb. Khoa học xã hội, Chuyển dẫn Trần Lâm Biền, 2000, sđd, tr. 62.
7. Nguyễn Du Chi, 2001: *Trên con đường tìm về cái đẹp của cha ông*, Nxb. Mỹ thuật - Viện Mỹ thuật.
8. Ngô Văn Doanh, 1990: Hình tượng Quan Âm Nam Hải và cột đá chùa Dạm, *Khảo cổ học*, số 1-2.
9. Ngô Văn Doanh, 1983: *Nghệ thuật kiến trúc cổ Đông Nam Á*, (Cao Xuân Phổ chủ biên), Viện Đông Nam Á xuất bản, Hà Nội.
10. Trần Trọng Dương, 2012: Cột đá chùa Dạm có phải là Linga?, *Tia sáng* ([tiasang.com.vn](http://tiasang.com.vn), 08/11/2012).



11. Trần Trọng Dương (khảo chính), Ngô Văn Doanh, Nguyễn Hùng Vĩ, Nguyễn Nam Kinh, 2013: *Kiến trúc một cột thời Lý*, 05/2013: PL.2557, Nxb. Hồng Đức.
12. Trần Trọng Dương, Đào Xuân Ngọc, 2017: Loại hình học kiến trúc Mandala Phật giáo thời Lý từ sử liệu bia ký và khảo cổ học, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “*Văn hóa nghệ thuật thời Lý*”, Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Việt Nam - Đại học London, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 212 - 235.
13. *Đại Việt sử ký toàn thư*, 1998, dịch theo bản khắc năm Chính Hòa 18 (1697), (Tập I, Bản kỷ, Quyển III), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Đoàn, 2012: Bảo tháp Sùng Thiện Diện Linh thời Lý những dữ liệu để phục dựng, *Thông báo khoa học*, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, số 01/2012, tr. 74 - 81.
15. Nguyễn Duy Hinh, 1992: *Tháp cổ Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, tr. 26.
16. Trần Văn Lạng, Nguyễn Duy Hạnh, 1991: Lại bàn thêm về cột đá chùa Dạm - Quế Võ, *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 1991*, Nxb. Khoa học xã hội, 1992.
17. Vũ Hồng Liên, 2017: Ảnh hưởng văn hóa Champa trong nghệ thuật Phật giáo thời Lý, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “*Văn hóa nghệ thuật thời Lý*”, Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Việt Nam - Đại học London, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 245 - 270.
18. Trần Đình Luyện, 1993: Cổ vật núi Dạm, một phát hiện mới lạ và quý giá, *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 1993*, Nxb. Khoa học xã hội.
19. Đào Xuân Ngọc, 2010 - 2011: *Những dấu ấn phong cách tạo hình của ba pho tượng Tam Thế Phật chùa Ngọc Khám*, Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.
20. Đào Xuân Ngọc, 2011: Những khảo cứu mới về phong cách và niên đại của ba pho tượng Tam thế Phật chùa Ngọc Khám, *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 4 (40) - 12/2011.
21. Đào Xuân Ngọc, 2013: Tượng Phật chùa Phật Tích một tuyệt tác của nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Việt Nam, *Mỹ thuật Nhiếp ảnh*, số 09, tr. 16 - 21.
22. Đào Xuân Ngọc, 2016: Bước đầu tìm hiểu kiến trúc Phật giáo thời Lý, thời Trần từ tư liệu khảo cổ học, Tọa đàm Khoa học Quốc tế “*Nhận diện kiến trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu*”, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.
23. Nguyễn Duy Nhất, Nguyễn Văn Đáp, Nguyễn Khắc Thuận, 2000: Kết quả khai quật khu vực chùa Dạm (Bắc Ninh) lần thứ nhất năm 2009, *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2010*, Nxb. Khoa học xã hội.
24. Onoda Megumi, 2016: Những ảnh hưởng đầu tiên đến kiến trúc cổ Việt Nam nhìn từ thể hiện kiến trúc trên mô hình kiến trúc thời Hán, Tọa đàm khoa học quốc tế “*Nhận diện kiến trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu*”, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.
25. Ngô Thế Phong, Nguyễn Văn Đoàn, Chu Văn Vệ, Lê Văn Chiến, Nguyễn Thị Bích, Lê Ngọc Hoàng, 2002: Tháp Sùng Thiện Diên Linh qua khai quật khảo cổ học năm 2001, *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2002*, Nxb. Khoa học xã hội.
26. Cao Xuân Phổ, 1966 - 1967: *Hồ sơ khai quật Ngõ Xá* (Báo cáo đánh máy, bản vẽ, bản rập, bản ảnh), lưu tại Viện Khảo cổ học.
27. Cao Xuân Phổ, 1970: Tháp Chương Sơn nhà Lý, *Khảo cổ học*, số 5-6.
28. Robert Beer, 2003: *The Handbook of Tibetan Buddhist Symbols*, Serindia Publication, INC PO Box 10335, Chicago.
29. Trịnh Sinh, 2016: Dấu ấn Champa trong kiến trúc và nghệ thuật Lý, Tọa đàm Khoa học quốc tế “*Nhận diện kiến*



trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu”, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.

30. Trịnh Sinh, 2017: Vài yếu tố hội nhập và lan tỏa trong nghệ thuật tạo hình thời Lý, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “*Văn hóa nghệ thuật thời Lý*”, Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Việt Nam - Đại học London, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 270 - 288.
31. Trần Ngọc Thêm, 1996: *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, tr. 265.
32. Phan Cẩm Thượng, 1997: *Điều khắc cổ Việt Nam*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 71.
33. Tống Trung Tín, 1997: *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ 11 - 14)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
34. Tống Trung Tín, Bùi Minh Trí, 2010: *Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử nghìn năm dưới lòng đất*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Tomoda Masahiko, 2016: Thể hiện kiến trúc trên các mô hình thời Lý - Trần, Tọa đàm Khoa học quốc tế “*Nhận diện kiến trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu*”, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.
36. Bùi Minh Trí, 2016: Hình thái kiến trúc cung điện thời Lý dưới ánh sáng khảo cổ học, Tọa đàm Khoa học quốc tế “*Nhận diện kiến trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu*”, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.
37. Chu Quang Trứ, 1999: Để hiểu đầy đủ hơn về cột đá chùa Dạm, *Văn hóa nghệ thuật*, số 11/1999.
38. Chu Quang Trứ, 2000: *Sáng giá chùa xưa*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, tr. 265 - 295.
39. Chu Quang Trứ, 2012: Trông về chùa Dạm, *Mỹ thuật Lý Trần - Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, tr. 386 - 387.
40. Tạ Chí Đại Trường, 2006: *Thần - Người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, tr. 104 - 105.
41. Nguyễn Anh Tuấn, 2014: *Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc và trang trí triều Lý Nhân Tông qua một số di tích tiêu biểu*, Viện Mỹ thuật - Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, tr. 23 - 26.
42. Nguyễn Anh Tuấn, 2017: Phong cách Phật Tích trong không gian mỹ thuật thời Lý, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “*Văn hóa nghệ thuật thời Lý*”, Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Việt Nam - Đại học London, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 102 - 122.
43. Chu Văn Vệ, Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến 2002: Di vật của tháp Sùng Thiện Diên Linh thời Lý ở Duy Tiên, Nam Hà, *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2002*, Nxb. Khoa học xã hội.
44. Nguyễn Hùng Vĩ, 2000 - 2008, Tiếp tục quan sát cột đá chùa Dạm, Tọa đàm Khoa học “*Những phát hiện khảo cổ học mới ở Đông Anh (Hà Nội) và vấn đề quê hương nhà Lý*”, tr. 96 - 101.
45. Nguyễn Hùng Vĩ, 2001: Quan sát cột đá chùa Một Cột ở núi Dạm, *45 năm khoa văn học 1856 - 2001*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

---

*Lời cảm ơn:* Tác giả bài viết trân trọng gửi lời cảm ơn đến ThS. Nguyễn Anh Tuấn (Đại học London, SOAS) người đầu tiên tạo điều kiện tiếp xúc tư liệu chùa Dạm, cùng những trao đổi, gợi ý để tôi triển khai tiếp nối nghiên cứu này. Xin gửi lời cảm ơn đến thế hệ các nhà nghiên cứu đi trước, các anh chị đồng nghiệp trong đoàn khai quật... và gửi lời cảm ơn đến PGS.TS. Bùi Minh Trí đã trực tiếp trao đổi, góp ý, bổ sung tư liệu và tạo điều kiện để tôi hoàn thiện bài viết này.